

Bản án số: 26/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 22 - 6 - 2022.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Rực

Ông Trà Minh Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 08/4/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hà Văn T trình bày: Ông Hà Văn T và bà Đặng Thị T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài, đến tháng 02/2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống từ đó thường xuyên cãi vã qua lại, nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, ông T và bà T sống ly thân từ tháng 02/2016 cho đến nay, sau khi sống ly thân thì ông T và bà T có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Trong thời

gian chung sống, ông T và bà T có 01 người con chung là Hà Thị Cẩm T, sinh ngày 25/8/1994 hiện nay đã thành niên; về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông Hà Văn T yêu cầu ly hôn với bà Đặng Thị T; về con chung hiện nay đã thành niên nên ông T không yêu cầu gì; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên ông T không yêu cầu gì.

- Đối với bị đơn bà Đặng Thị T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà T, nhưng bà T không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà T vắng mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà T biết. Bị đơn ông Hà Văn T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đối với bị đơn bà Đặng Thị T chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy ông Hà Văn T và bà Đặng Thị T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên mối quan hệ giữa ông T và bà T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Văn T và bà Đặng Thị T; về con chung: Hiện nay con chung đã thành niên, ông T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn bà Đặng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của ông Hà Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ năm 1996, ông Hà Văn T và bà Đặng Thị T chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ chung sống giữa ông T và bà T do không đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng

và theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ giữa ông T và bà T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Văn T và bà Đặng Thị T.

[3] Về con chung: Ông Hà Văn T xác định trong thời gian chung sống, ông T và bà Đặng Thị T có 01 người con chung là Hà Thị Cẩm Thư, sinh ngày 25/8/1994 hiện nay đã thành niên và ông T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hà Văn T xác định trong thời gian chung sống ông T và bà Đặng Thị T không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Hà Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Văn T và bà Đặng Thị T.

[2] Về con chung: Ông Hà Văn T xác định trong thời gian chung sống, ông T và bà Đặng Thị T có 01 người con chung là Hà Thị Cẩm Thư, sinh ngày 25/8/1994 hiện nay đã thành niên và ông T không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hà Văn T xác định trong thời gian chung sống ông T và bà Đặng Thị T không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm

ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003402, ngày 08/4/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Hà Văn T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đặng Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn bà Đặng Thị T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Ánh**